

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07-6-2023.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Phương;
Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:
Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLST- HNGĐ ngày 31-3-2023 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-5-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 23 thôn 5, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 23 thôn 5, xã H, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Văn T trình bày: Ông và bà Đ tự nguyện đăng ký kết hôn cuối năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Đức T, sinh năm 1998; Ngô Thị Thu N, sinh ngày 13-02-2006 và Ngô Thị Thùy A, sinh ngày 01-7-2009. Khi ly hôn cháu T đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu giải quyết, ông đồng ý giao cháu N và cháu A cho bà Đ. Ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Việc bà Đ cho rằng vợ chồng còn diện tích đất hơn 01ha chưa chia là không đúng; diện tích đất 10.599m² thửa 234 tờ bản đồ 16 xã Hòa Nam là tài sản riêng của ông, được bố mẹ ông cho từ trước khi kết hôn, hiện nay diện tích đất này ông đang giao cho con lớn là cháu Ngô Đức T quản lý, canh tác.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Công nhận lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, con chung như trên là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Khi ly hôn, bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu A, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng đã tự thỏa thuận chia một phần tài sản chung còn một phần chưa thỏa thuận được, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55; 81; 82; 93; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T; công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Giao 02 con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Đ tự nguyện ký kết hôn cuối năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thời gian gần đây đã sống ly thân, cả hai bên cùng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà Đ là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Đức T, sinh năm 1998; Ngô Thị Thu N, sinh ngày 13-02-2006 và Ngô Thị Thùy A, sinh ngày 01-7-2009. Khi ly hôn, cháu T đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với 02 con nhỏ ông T đồng ý giao cho bà Đ trực

tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bà Đ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung tên Ngô Thị Thu N, sinh ngày 13-02-2006 và Ngô Thị Thùy A, sinh ngày 01-7-2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6-2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở là phù hợp.

[3] Về tài sản: Theo ông T thì vợ chồng không có tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; theo bà Đ thì vợ chồng mới thỏa thuận chia một phần tài sản chung còn một phần tài sản chung chưa thỏa thuận chia được nhưng lại không đến Tòa để hòa giải, không làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung nên không đề cập giải quyết về tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

2) Về con chung: Giao con chung tên Ngô Thị Thu N, sinh ngày 13-02-2006 và Ngô Thị Thùy A, sinh ngày 01-7-2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6-2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3) Về án phí: Ông Ngô Văn T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 00013916 ngày 31-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Còn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Hòa Nam;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học